



BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

VỀ VIỆC THOẠI VỐN CỔ PHẦN CỦA TỔNG CÔNG TY ĐƯỜNG SẮT VIỆT NAM ĐẦU TƯ TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH 6 THÔNG QUA ĐẤU GIÁ

(Theo Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg ngày 15/09/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định về một số nội dung về thoái vốn, bán cổ phần và đăng ký giao dịch, niêm yết trên thị trường chứng khoán của doanh nghiệp nhà nước)

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI:



TỔNG CÔNG TY ĐƯỜNG SẮT VIỆT NAM

Trụ sở chính: Số 118 Lê Duẩn, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội
Điện thoại: 04. 3942 5972 Fax: 04. 3942 2866
Website: www.vr.com.vn



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH 6

Trụ sở chính: Tổ 36 Thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, TP Hà Nội
Điện thoại: 04. 3883 5681 Fax: 04. 3883 2761
Website: www.ctcpct6.com.vn



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

Trụ sở chính: Số 306 Bà Triệu, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại: 04. 3556 2875 Fax: 04. 3556 2874
Website: www.vietinbanksc.com.vn

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH 6

Họ tên: Phan Anh Tuấn
Chức vụ: Kế toán trưởng CTCP Công trình 6
Điện thoại: 0913 247 814

HÀ NỘI - 2015

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

VỀ VIỆC THOẢI VỐN CỔ PHẦN CỦA TỔNG CÔNG TY ĐƯỜNG SẮT VIỆT NAM ĐẦU TƯ TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH 6 THÔNG QUA ĐẤU GIÁ

*(Theo Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg ngày 15/09/2014 của Thủ tướng Chính phủ
quy định về một số nội dung về thoái vốn, bán cổ phần và đăng ký giao dịch, niêm
yết trên thị trường chứng khoán của doanh nghiệp nhà nước)*

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI:



TỔNG CÔNG TY ĐƯỜNG SẮT VIỆT NAM

Trụ sở chính: Số 118 Lê Duẩn, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội
Điện thoại: 04. 3942 5972 Fax: 04. 3942 2866
Website: www.vr.com.vn



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH 6

Trụ sở chính: Tổ 36 Thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, TP Hà Nội
Điện thoại: 04. 3883 5681 Fax: 04. 3883 2761
Website: www.ctcpc6.com.vn



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

Trụ sở chính: Số 306 Bà Triệu, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại: 04. 3556 2875 Fax: 04. 3556 2874
Website: www.vietinbanksc.com.vn

PHU TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH 6

Họ tên: Phan Anh Tuấn
Chức vụ: Kế toán trưởng CTCP Công trình 6
Điện thoại: 0913 247 814

HÀ NỘI - 2015

**TỔNG CÔNG TY ĐƯỜNG SẮT VIỆT NAM**

(Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100105052 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 26/7/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 27/6/2014)

**THOẠI VỐN ĐẦU TƯ TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH 6
THÔNG QUA ĐẤU GIÁ**

- Căn cứ Quyết định số 198/QĐ-TTg ngày 21/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tái cơ cấu Tổng công ty Đường sắt Việt Nam giai đoạn 2012 – 2015;
- Căn cứ Quyết định số 2121/QĐ-ĐS ngày 30/11/2015 của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam về việc thông qua phương án bán cổ phần của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam tại Công ty Cổ phần Công trình 6.
- Điều kiện thoái vốn: theo khoản 1 Điều 2 Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg
- Hình thức thoái vốn: theo Khoản 1 Điều 8 Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg; tổ chức bán đấu giá qua Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Công trình 6

Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần

Giá khởi điểm: 10.500 đồng/cổ phần

Tổng số cổ phần thoái vốn: 1.771.433 cổ phần

Tổng giá trị thoái vốn: 17.714.330.000 đồng (theo mệnh giá)

Tổ chức kiểm toán năm 2014: Công ty TNHH Kiểm toán BDO

Trụ sở chính: 243A Đê La Thành, quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 043.7833911

Fax: 043.7833914

Website: www.bdo.vn

MỤC LỤC

I.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN	5
1.	Tổ chức thực hiện thoái vốn – Tổng công ty Đường sắt Việt Nam	5
2.	Công ty có cổ phiếu được thoái vốn – Công ty Cổ phần Công trình 6	5
3.	Tổ chức tư vấn – Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam	5
II.	CÁC KHÁI NIỆM.....	6
III.	GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN THOÁI VỐN THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 51/2014/QĐ-TTg	7
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	7
1.1.	Giới thiệu về tổ chức thực hiện thoái vốn	7
1.2.	Quá trình hình thành phát triển của tổ chức thực hiện thoái vốn	10
2.	Mối quan hệ với công ty có cổ phiếu được thoái vốn	11
3.	Số cổ phiếu sở hữu	11
4.	Tỷ lệ cổ phiếu thoái vốn/ cổ phiếu đang sở hữu.....	11
IV.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC THOÁI VỐN	12
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	12
1.1.	Giới thiệu về Công ty có cổ phiếu được thoái vốn.....	12
1.2.	Quá trình hình thành và phát triển	12
1.3.	Ngành nghề kinh doanh.....	13
2.	Cơ cấu tổ chức và cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty.....	14
3.	Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất	23
4.	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	24
5.	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo	25
6.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty có cổ phiếu được thoái vốn	26
7.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty có cổ phiếu được thoái vốn mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu thoái vốn	26



V. PHƯƠNG ÁN THOẢI VỐN	27
1. Loại cổ phiếu	27
2. Mệnh giá	27
3. Tổng số cổ phiếu dự kiến thoái vốn	27
4. Giá khởi điểm đấu giá	27
5. Phương pháp tính giá	27
6. Phương thức thoái vốn	27
7. Tổ chức thực hiện đấu giá cổ phần	27
8. Thời gian thực hiện thoái vốn	27
9. Thời gian đăng ký mua cổ phiếu dự kiến	28
10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài	28
11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng	28
12. Các loại thuế có liên quan	28
VI. MỤC ĐÍCH THOẢI VỐN	28
VII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT THOẢI VỐN	29
VIII. BÁO CÁO CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC THOẢI VỐN VỀ CÁC THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN TỔ CHỨC NÀY	29



I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tổ chức thực hiện thoái vốn – Tổng công ty Đường sắt Việt Nam

Ông Vũ Tá Tùng - Chức vụ: Tổng Giám đốc – Người đại diện theo pháp luật.

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Công ty có cổ phiếu được thoái vốn – Công ty Cổ phần Công trình 6

Ông Lại Văn Quán - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc

Ông Phan Anh Tuấn - Chức vụ: Kế toán trưởng, Ủy viên Hội đồng quản trị

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu của Công ty Cổ phần Công trình 6 trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

3. Tổ chức tư vấn – Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam

Ông Nguyễn Minh Giang - Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

(Theo Giấy Ủy quyền số 30/UQ-CKCT do Tổng Giám đốc công ty ký ngày 14/10/2015).

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ thoái vốn do Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Tổng công ty Đường sắt Việt Nam. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cân trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Công trình 6 và Tổng công ty Đường sắt Việt Nam cung cấp.



II. CÁC KHÁI NIỆM

- Tổng công ty : Tổng công ty Đường sắt Việt Nam
- Công ty/JSCON06 : Công ty Cổ phần Công trình 6
- VietinBankSc : CTCP Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam
- TTCK : Thị trường chứng khoán
- UBCKNN : Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- UBND : Ủy ban Nhân dân
- TTLKCK : Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam
- Thuế TNDN : Thuế thu nhập doanh nghiệp
- BCTC : Báo cáo tài chính
- DTT : Doanh thu thuần
- HDQT : Hội đồng quản trị
- BKS : Ban Kiểm soát
- CMND : Chứng minh thư nhân dân
- ĐKKD : Đăng ký kinh doanh
- ĐKDN : Đăng ký doanh nghiệp
- DHDĐ : Đại hội đồng cổ đông
- CBCNV : Cán bộ công nhân viên
- ĐSVN : Đường sắt Việt Nam
- GTVT : Giao thông vận tải



III. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN THOẢI VỐN THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 51/2014/QĐ-TTg

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu về tổ chức thực hiện thoái vốn

- Tên tổ chức thực hiện thoái vốn: **Tổng công ty Đường sắt Việt Nam**
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 118 Lê Duẩn, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội.
- Điện thoại: 04 3942 5972
- Fax: 04.39422866
- Website: vr.com.vn
- Vốn điều lệ (tại thời điểm 27/06/2014): 2.268.000.000.000 đồng

(Nguồn: Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100105052 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 26/7/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 27/6/2014)

- Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100105052 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 26/7/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 27/6/2014, ngành nghề kinh doanh của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam bao gồm:
 - + Vận tải hành khách đường sắt: Kinh doanh vận tải đường sắt, vận tải đa phương thức trong nước và liên vận quốc tế.
 - + Vận tải hàng hóa đường sắt: Đại lý và dịch vụ vận tải đường sắt, đường bộ, đường thủy, đường hàng không.
 - + Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ: Điều hành giao thông vận tải đường sắt quốc gia; Xếp, dỡ hàng hàng hóa; Lưu kho, bảo quản hàng hóa, giao nhận; Đại lý vận tải; Thuê, mua phương tiện, sửa chữa phương tiện; Các dịch vụ khác liên quan đến việc tổ chức và thực hiện chuyên chở hành khách, hành lý, bao gửi và hàng hóa bằng đường sắt.
 - + Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ: Quản lý, khai thác, bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia; Kinh doanh hệ thống kết cấu hạ tầng đường sắt.
 - + Hoạt động thiết kế chuyên dụng: Tư vấn, khảo sát, thiết kế, xây dựng các công trình giao thông, thủy lợi, công nghiệp và dân dụng; Tư vấn, khảo sát, thiết kế, chế tạo,



đóng mới và sửa chữa các phương tiện, thiết bị, phụ tùng chuyên ngành đường sắt và các sản phẩm cơ khí.

- + Hoạt động viễn thông khác: Dịch vụ viễn thông.
- + Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch khác liên quan đến máy vi tính: Dịch vụ tin học.
- + Bán buôn nhiều liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan: Kinh doanh xăng, dầu, mỡ bôi trơn của ngành đường sắt.
- + Kho bãi và lưu giữ hàng hóa: Kinh doanh kho bãi và dịch vụ hỗ trợ cho vận tải.

- Sản phẩm/dịch vụ chính:

- + Vận tải đường sắt;
- + Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ.

- Tình hình hoạt động, định hướng, kế hoạch phát triển:

Theo Quyết định số 682/QĐ-TTg ngày 07 tháng 6 năm 2012 của Thủ tướng chính phủ phê duyệt Kế hoạch phát triển Tổng công ty Đường sắt Việt Nam giai đoạn 2012 - 2015.

Mục tiêu phát triển:

- + Tái cơ cấu Tổng công ty Đường sắt Việt Nam theo hướng thu gọn đầu mối; sắp xếp hợp lý các đơn vị trực thuộc bảo đảm hiệu quả, bảo toàn và phát triển nguồn vốn nhà nước, thu hút tối đa mọi nguồn lực đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng và phương tiện vận tải đường sắt.
- + Phân đầu đến năm 2015, lượng luân chuyển hàng hóa đạt 27.424 triệu tấn/km, lượng luân chuyển hành khách đạt 27.774 triệu hành khách/km; tốc độ tăng trưởng bình quân đạt từ 10%/năm trở lên.

Kế hoạch đầu tư phát triển:

- + Đầu tư cải tạo, nâng cấp các tuyến đường sắt hiện có đạt tiêu chuẩn đường sắt quốc gia cấp I.
- + Hoàn thành công tác chuẩn bị đầu tư dự án đường sắt tốc độ cao Hà Nội - Thành phố Hồ Chí Minh, đường sắt tiêu chuẩn Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng và Hà Nội - Đồng Đăng; khi điều kiện cho phép thì triển khai một số đoạn, tuyến được lựa chọn. Cơ bản hoàn thành hiện đại hóa hệ thống thông tin tín hiệu đường sắt trên các tuyến đường sắt quốc gia. Liên doanh, liên kết với các doanh nghiệp trong và ngoài nước để làm tổng thầu thực hiện các dự án xây dựng mới đường sắt, đường sắt đô thị. Huy động các nguồn lực xây dựng đường sắt kết nối đến cảng biển, khu công nghiệp, khu mỏ và



trung tâm du lịch lớn; chủ động chuẩn bị các dự án phát triển đường sắt, ưu tiên được tham gia đầu tư xây dựng đường sắt đô thị theo hình thức hợp tác công - tư.

- + Tập trung đầu tư bảo đảm trật tự hành lang an toàn giao thông đường sắt;
- + Đầu tư đầu máy: Phân đầu nâng cao thị phần nội địa hóa trong sản phẩm hoàn chỉnh nhằm triển khai chương trình cơ khí trọng điểm chế tạo đầu máy diesel.
- + Đầu tư toa xe: Tiếp tục đóng mới các loại toa xe khách chất lượng cao, hiện đại, toa xe hàng nhiều chủng loại phù hợp nhu cầu vận chuyên trong nước và xuất khẩu. Thực hiện các dự án đóng mới hoặc toa xe bằng vốn vay ưu đãi trong nước, ưu tiên huy động các thành phần kinh tế cùng tham gia.
- + Đầu tư cơ sở công nghiệp: Hoàn thiện công nghệ lắp ráp đầu máy diesel công suất, đầu tư xây dựng dây chuyền công nghệ lắp ráp, sửa chữa, bảo dưỡng đoàn tàu tự hành (DMU, EMU) để vận tải hành khách nội, ngoại ô. Đầu tư, đưa vào sử dụng dây chuyền sửa chữa lớn đầu máy diesel, hệ thống xếp, dỡ hàng hóa. Phát triển mạng lưới cơ khí đường sắt đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh trong và ngoài ngành.
- + Nâng cao năng lực, khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp xây lắp. Tiếp tục đầu tư, kêu gọi các cổ đông chiến lược cùng đầu tư thành lập một số công ty cổ phần xây dựng đường sắt tại 3 khu vực Bắc, Trung, Nam có đủ khả năng tham gia các dự án hiện đại hóa đường sắt, xây dựng đường sắt đô thị và kinh doanh quỹ đất do Tổng công ty Đường sắt Việt Nam quản lý. Chủ động tham gia đấu thầu xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng giao thông và các công trình dân dụng khác.
- + Nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ, khả năng cạnh tranh, mở rộng quy mô các loại hình sản xuất kinh doanh, dịch vụ vận tải, logistic, công nghiệp, vật tư, thiết bị, thương mại, du lịch... Tập trung đầu tư hệ thống kết nối hạ tầng phục vụ trực tiếp cho vận tải đường sắt như hệ thống nhà ga, kho, bãi hàng... nhằm phát triển mạnh sản xuất, tạo điều kiện phát triển vững chắc cho toàn ngành. Phân đầu đến năm 2015, vận tải hàng hóa đạt 13.7 triệu tấn/năm, vận chuyển hành khách đạt 17.7 triệu lượt hành khách/năm.
- + Tham gia liên kết với ngành viễn thông nhằm khai thác hiệu quả hơn hạ tầng thông tin tín hiệu đường sắt; phát triển các công ty cổ phần, liên doanh đầu tư kinh doanh bất động sản, sản xuất, kinh doanh xuất nhập khẩu nhiên liệu, vật tư, thiết bị phục vụ cho ngành đường sắt và các nhu cầu khác của nền kinh tế quốc dân, đảm bảo có hiệu quả và hỗ trợ tốt cho sự phát triển của các ngành sản xuất kinh doanh chính.
- + Xây dựng cơ chế hoạt động theo hướng liên danh các doanh nghiệp cùng có lợi ích về kinh tế chịu sự chi phối về công nghệ và thương hiệu của Tổng công ty Đường sắt



Việt Nam. Kêu gọi các nguồn lực về vốn, kỹ thuật, công nghệ, lao động, trình độ tổ chức quản lý để tham gia thực hiện các dự án lớn phát triển kết cấu hạ tầng đường sắt, phát triển thương hiệu vận tải và cơ giới hóa đường sắt với nhiều hình thức khác nhau như PPP, BOT, BT...

- + Tiếp tục thực hiện các giải pháp đồng bộ và khẩn trương triển khai các dự án bảo đảm an toàn giao thông đường sắt.
- + Xây dựng đội ngũ cán bộ, viên chức, người lao động có đủ năng lực trình độ, phẩm chất đạo đức, đảm bảo về số lượng và chất lượng để đáp ứng yêu cầu phát triển của Tổng công ty cũng như của ngành đường sắt Việt Nam.
- + Nghiên cứu phát triển các cơ sở đào tạo theo quy hoạch mạng lưới các trường đại học, cao đẳng, đáp ứng nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực phù hợp với yêu cầu đổi mới, hiện đại hóa và phát triển của ngành đường sắt trong từng giai đoạn.
- + Chủ động kế hoạch đào tạo cán bộ, công nhân viên để quản lý, khai thác đường sắt đô thị.
- Hợp tác với các cơ sở đào tạo trong nước, ngoài nước, các tổ chức đường sắt quốc tế để đào tạo cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật, công nhân lành nghề cho ngành đường sắt tiếp cận công nghệ và quản lý đường sắt hiện đại.

1.2. Quá trình hình thành phát triển của tổ chức thực hiện thoái vốn

- 1881: Khởi công tuyến đường sắt đầu tiên tại Việt Nam và Đông Dương có chiều dài 71 km nối Sài Gòn với Mỹ Tho;
- 1936: Hoàn thành mạng đường sắt Việt Nam với tổng chiều dài 2.600km;
- 1946: Ngày 21-10 Chủ tịch Hồ Chí Minh đi tuyến tàu hỏa đầu tiên sau khi Việt Nam giành độc lập từ Hải Phòng về Hà Nội, Người đã gửi thư cho ĐSVN khen ngợi nhân viên hóa xa. Từ đó ngày này được chọn là Ngày truyền thống của ĐSVN;
- 1955: Thủ tướng Chính phủ ra quyết định thành lập Tổng cục Đường sắt;
- 1976: Sau 36 năm chia cắt, tuyến đường sắt giữa Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh được khôi phục, nối liền hai miền Bắc - Nam của đất nước;
- 1990: Tổng cục Đường sắt được chuyển đổi thành Liên hiệp ĐSVN theo quyết định số 575/QĐ/TCCB-LĐ ngày 10/4/1990 của Bộ trưởng GTVT;
- 2003: Thành lập Tổng công ty ĐSVN trên cơ sở Liên hiệp ĐSVN theo quyết định số 34/2003 QĐ-TTg ngày 04/3/2003 của Thủ tướng Chính phủ;
- 2005: Quốc hội thông qua Luật Đường sắt, cơ sở pháp lý cao nhất đối với sự phát triển bền vững của ĐSVN;



- 2010: Chuyển Công ty mẹ - Tổng công ty ĐSVN thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu theo Quyết định số 973/QĐ-TTg ngày 25/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ.

2. **Mối quan hệ với công ty có cổ phiếu được thoái vốn**

Công ty Cổ phần Công trình 6 (Công ty có cổ phiếu được thoái vốn) là Công ty liên kết của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam (Tổ chức thực hiện thoái vốn).

3. **Số cổ phiếu sở hữu**

Hiện nay Tổng công ty Đường sắt Việt Nam đang sở hữu 1.771.433 cổ phiếu Công ty Cổ phần Công trình 6, chiếm 29,01% tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành.

4. **Tỷ lệ cổ phiếu thoái vốn/ cổ phiếu đang sở hữu**

Số lượng cổ phiếu thực hiện thoái vốn: 1.771.433 cổ phiếu.

Chiếm tỷ lệ 100,00% tổng số cổ phiếu đang sở hữu.

**IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CỔ CỔ PHIẾU ĐƯỢC THOẢI VỐN****1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển****1.1. Giới thiệu về Công ty cổ phiếu được thoái vốn**

- Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH 6**
- Tên tiếng anh: **CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY NO.6**
- Tên viết tắt: **JSCONO6**



- Logo:
- Trụ sở chính: **Tổ 36 Thị trấn Đông Anh, Huyện Đông Anh, TP Hà Nội**
- Điện thoại: **04.3883 5681**
- Fax: **04.3883 2761**
- Giấy ĐKDN: **Số 0100104901 (số cũ 0103002966) do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 29/09/2003, đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 20/11/2013 (số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh được thay đổi bằng mã số doanh nghiệp số 0100104901 trong đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 12/05/2010)**
- Mã số thuế: **0100104901**
- Vốn điều lệ: **61.080.780.000 đồng (Sáu mươi một tỷ không trăm tám mươi triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng) (Tính tại thời điểm 30/09/2015)**
- Số cổ phiếu
đang lưu hành: **6.105.759 cổ phiếu**
- Cổ phiếu quỹ: **2.319 cổ phiếu**
- Mệnh giá: **10.000 đồng/cổ phần**
- Loại cổ phần: **Cổ phần phổ thông**

1.2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Công trình 6 là công ty cổ phần được chuyển đổi từ doanh nghiệp nhà nước theo quyết định số 4446/QĐ – BGTVT ngày 31/12/2002 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải. Công ty hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103002966 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 29/09/2003, đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 20/11/2013, theo đó số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh được thay đổi bằng mã số doanh



ngành số 0100104901 trong đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 12/05/2010. Ngày 4/5/2010, Cổ phiếu Công ty cổ phần Công trình 6 chính thức được niêm yết trong hệ thống của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

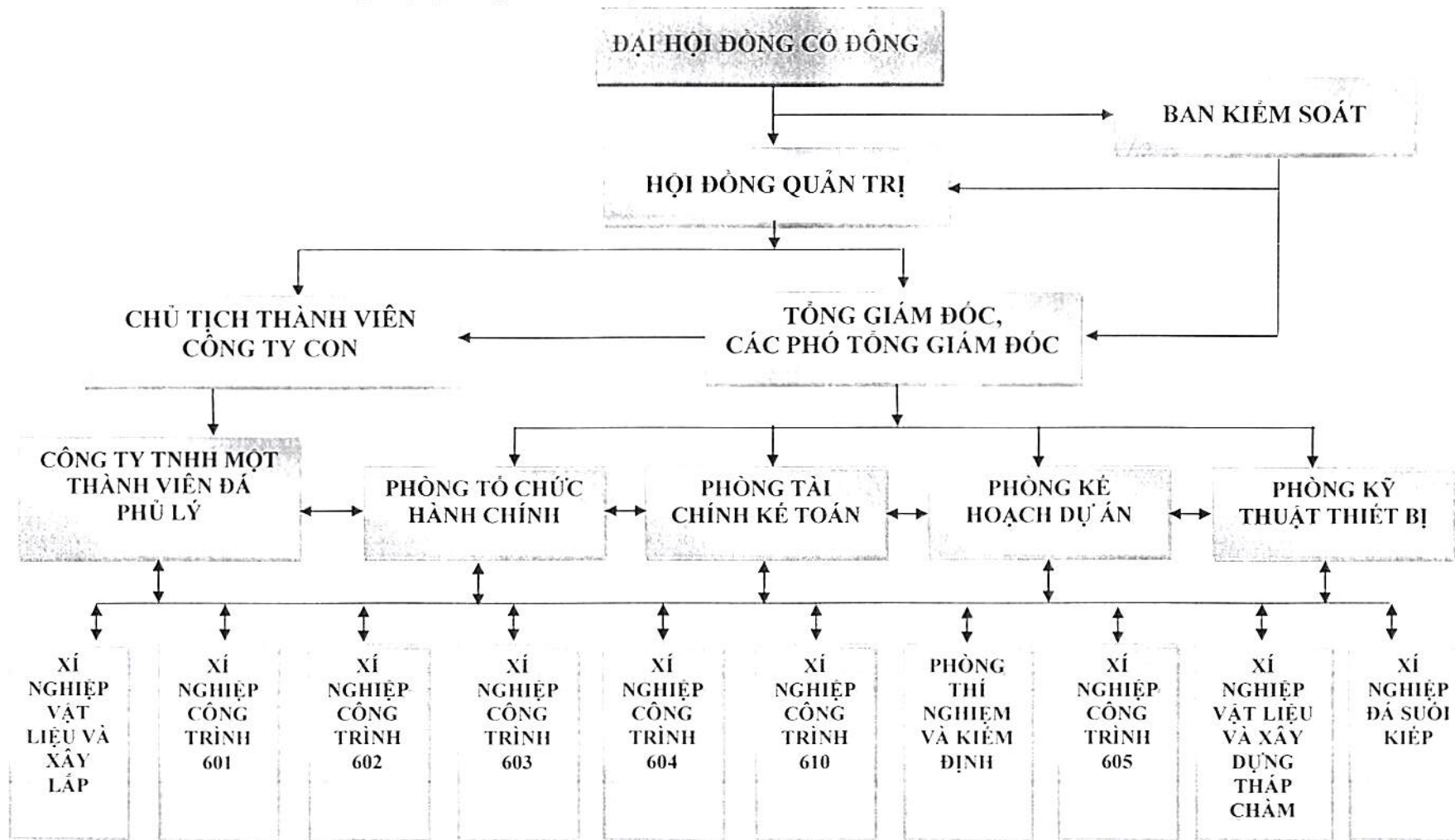
1.3. Ngành nghề kinh doanh

Công ty Cổ phần Công trình 6 hoạt động theo Giấy chứng nhận ĐKKD số 0103002966 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 29/09/2003, đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 20/11/2013, các ngành nghề kinh doanh chính của Công ty như sau:

- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ; Xây dựng nhà các loại;
- Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng khu dân cư, đô thị; Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Lắp đặt hệ thống điện; Chuẩn bị mặt bằng; Xây dựng công trình công ích;
- Vận tải hành khách đường sắt; Vận tải hàng hoá đường sắt; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt;
- Khai thác và chế biến đá (trừ loại Nhà nước cấm);
- Cho thuê nhà kho, nhà xưởng sản xuất; Đại lý bán lẻ xăng dầu;
- Thí nghiệm vật liệu xây dựng; Khảo sát địa hình trong phạm vi dự án xây dựng; Thiết kế công trình đường sắt và đường bộ; Thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp;
- Kinh doanh thương mại; Nhà khách (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường);
- Vận tải hàng hoá đường bộ; Sửa chữa thiết bị thi công công trình; Sửa chữa xe máy;
- Sản xuất các sản phẩm cơ khí; Bán buôn vật tư, phương tiện, thiết bị giao thông vận tải;
- Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét;
- Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao;
- Sản xuất cấu kiện bê tông đúc sẵn, bê tông nhựa;
- Sản xuất kết cấu thép;
- Kinh doanh vật liệu xây dựng, kết cấu thép, cấu kiện bê tông đúc sẵn, bê tông nhựa.



2. Cơ cấu tổ chức và cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty



(Nguồn: Công ty cổ phần Công trình 6)



▪ **Chức năng, nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền quyết định cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn 4 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và điều lệ công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính hằng năm và ngân sách tài chính cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính hằng năm.

Đại hội đồng cổ đông có quyền hạn và nhiệm vụ như sau :

- Thông qua các báo cáo tài chính hằng năm;
- Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó;
- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị;
- Lựa chọn công ty kiểm toán;
- Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát và phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc điều hành;
- Thông qua, sửa đổi và bổ sung Điều lệ Công ty.
- Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi công ty;
- Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
- Các nhiệm vụ khác quy định trong điều lệ.

▪ **Chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng quản trị:**

Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty chịu sự quản lý và chỉ đạo thực hiện của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp và Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:

- Quyết định chiến lược phát triển của Công ty, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty, kế hoạch phối hợp kinh doanh của Công ty mẹ với công ty con;
- Phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh bao gồm cả kế hoạch ngân sách và kế hoạch nhân sự hằng năm;
- Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với cán bộ quản lý đó;
- Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;
- Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;
- Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi;
- Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật, tiền lương, tiền thưởng với Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng của Công ty và phê duyệt phương án tổ chức bộ máy, nhân sự các đơn vị trực thuộc, các công ty con và các chức danh thuộc quyền quản lý của Hội đồng quản trị;
- Đề xuất mức cổ tức hằng năm và xác định mức cổ tức tạm ứng; tổ chức việc chi trả cổ tức;
- Đề xuất việc tái cơ cấu hoặc giải thể Công ty;
- Thành lập, giải thể chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công ty;
- Thành lập các công ty con của Công ty;
- Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 108 Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 120 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê tốp công ty và liên doanh);

- Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty uỷ nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;
 - Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;
 - Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;
 - Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;
 - Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;
 - Việc công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần;
 - Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;
 - Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.
 - Các nhiệm vụ khác quy định trong điều lệ.
- **Chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra và có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:

- Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề có liên quan;
- Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;
- Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của công ty nếu thấy cần thiết;
- Kiểm tra các báo cáo tài chính năm, sáu tháng và hàng quý trước khi đệ trình Hội đồng quản trị;

- Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;
- Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý công ty;
- Xem xét báo cáo của công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận;
- Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý.

▪ **Chức năng, nhiệm vụ của Tổng giám đốc**

Tổng Giám đốc là người điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn được giao, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:

- Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua theo đúng các quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty và hệ thống quy chế quy định do Hội đồng quản trị ban hành;
- Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại theo cơ chế quy định của Hội đồng quản trị, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;
- Xây dựng và trình Hội đồng quản trị: Kế hoạch hằng năm, kế hoạch trung hạn, dài hạn, định mức kinh tế kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, đơn giá tiền lương, tiền thưởng trong công ty. Tổ chức thực hiện và kiểm tra các đơn vị trực thuộc, công ty con việc thực hiện các định mức, tiêu chuẩn, các quy chế quản lý trong nội bộ công ty.
- Trình Hội đồng quản trị phương án cơ cấu tổ chức, các quy chế quản lý của công ty; ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện.
- Quyết định giá mua, giá bán nguyên liệu, sản phẩm và ký kết các hợp đồng kinh tế không trái với điều 44 Điều lệ Công ty.
- Quyết định các biện pháp tuyên truyền quảng cáo tiếp thị các biện pháp khuyến khích mở rộng sản xuất.



- Vào ngày 15 tháng 12 hàng năm, Tổng giám đốc điều hành phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;
- Đề xuất những biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động và quản lý của Công ty;
- Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình đề Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;
- Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Tổng giám đốc điều hành và pháp luật.
- Các nhiệm vụ khác quy định trong điều lệ.

▪ **Chức năng, nhiệm vụ của các Phó tổng giám đốc**

Các Phó tổng giám đốc là người giúp Tổng giám đốc trong việc điều hành các hoạt động của Công ty. Chịu sự phân công cụ thể của Tổng giám đốc; mỗi Phó tổng giám đốc chịu trách nhiệm điều hành, tổ chức thực hiện một mảng công việc như : Sản xuất, kinh doanh, tổ chức nội chính, khoa học kỹ thuật... và trực tiếp chỉ đạo một hoặc nhiều phòng hoặc chi nhánh, xí nghiệp của Công ty.

Các Phó tổng Giám đốc được Tổng giám đốc uỷ quyền giải quyết các công việc khác và chịu trách nhiệm trước tổng giám đốc, Hội đồng quản trị và trước các cổ đông, trước pháp luật về những việc được uỷ quyền.

▪ **Chức năng, nhiệm vụ của phòng Kế hoạch dự án**

Phòng Kế hoạch dự án là tổ chức tham mưu giúp Tổng giám đốc quản lý về kế hoạch đầu tư phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh, tiếp thị tìm kiếm thị trường, thanh quyết toán các công trình và các lĩnh vực khác có liên quan...

- Lập kế hoạch tiến độ sản xuất, thi công công trình và kế hoạch hàng tháng, quý, năm của Công ty; theo dõi lập báo cáo tiến độ thi công các công trình;
- Tiếp cận thị trường, tìm khách hàng, bảo đảm việc làm chung của Công ty.

- Nghiên cứu, lập hồ sơ dự thầu, tham mưu cho Tổng giám đốc ký kết các hợp đồng kinh tế, hợp đồng thầu khoán, giao khoán cho Xí nghiệp.
- Lập các Dự án đầu tư, Hồ sơ mời thầu, tổ chức đấu thầu, xét thầu... các công trình, dự án do Công ty đầu tư.
- Chỉ đạo và phối hợp cùng các đơn vị thực hiện thanh quyết toán các công trình.
- Cùng các phòng nghiệp vụ giải quyết các nghiệp vụ cụ thể phát sinh khi có sự chỉ đạo của Tổng giám đốc.

▪ **Chức năng, nhiệm vụ của phòng Tài chính kế toán**

Phòng Tài chính kế toán là tổ chức tham mưu, giúp Tổng giám đốc quản lý về công tác tài chính, kế toán, hạch toán theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế tài chính của Công ty, Luật kế toán và các quy định khác về công tác tài chính, kế toán của Nhà nước.

- Đảm bảo vốn cho các đơn vị sản xuất kinh doanh theo kế hoạch Công ty giao.
- Nắm chắc và báo cáo Tổng giám đốc thường xuyên, kịp thời chính xác tình hình tài chính của Công ty.
- Lập kế hoạch tài chính hàng quý, năm và có biện pháp đảm bảo cho việc thực hiện kế hoạch sản xuất, đời sống, đầu tư của Công ty.
- Hướng dẫn kiểm tra các đơn vị (phòng ban và các xí nghiệp) thực hiện việc chi tiêu đúng chế độ chính sách, đúng quy chế.
- Hướng dẫn các đơn vị thực hiện đúng các chế độ kế toán thống kê từ việc thiết lập hệ thống chứng từ đến trình tự thanh toán, kế toán, quyết toán.
- Hướng dẫn các chi nhánh, xí nghiệp và phòng Tài chính kế toán lập báo cáo thống kê tài sản hàng quý và các báo cáo tài chính kế toán đúng luật định.
- Thường xuyên kiểm tra các đơn vị và chịu trách nhiệm giải trình chứng minh số liệu, sổ sách, phương pháp hạch toán kế toán ở các đơn vị và Công ty trước các cơ quan tài chính thuế vụ, các đoàn kiểm tra kiểm toán.
- Ủy viên thường trực hội đồng kiểm kê hoặc định giá tài sản cố định và các tài sản khác.

- Kế toán trưởng, trưởng phòng kế toán có quyền chấp nhận hay không chấp nhận các chỉ tiêu tài chính không đúng chế độ chính sách, có thể xuất toán hoặc yêu cầu đơn vị, cá nhân sai phạm bồi thường. Kế toán trưởng chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc công ty, trước pháp luật về việc tổ chức hệ thống hạch toán kế toán cũng như các nghiệp vụ kinh tế đã được hạch toán từ xí nghiệp, phòng ban đến Công ty.
 - Đối chiếu với khách hàng hàng kỳ theo đúng quy định.
 - Tham gia cùng các phòng nghiệp vụ khác giải quyết các nhiệm vụ thường xuyên và không thường xuyên khi Tổng giám đốc yêu cầu.
- **Chức năng, nhiệm vụ của phòng Tổ chức hành chính**
- Phòng Tổ chức hành chính là tổ chức tham mưu giúp Tổng giám đốc quản lý trong công tác tổ chức, cán bộ, lao động, tiền lương; các chế độ của người lao động và việc thực hiện các chính sách xã hội; công tác quản trị hành chính, văn phòng của cơ quan công ty và các đơn vị thành viên.
- Giúp Tổng giám đốc quản lý trong công tác đào tạo, tuyển dụng và sử dụng nguồn nhân lực, công tác quân sự, tự vệ và y tế, giáo dục và công tác quản trị hành chính.
 - Tham mưu giúp lãnh đạo về kế hoạch đào tạo và tuyển dụng cán bộ, công nhân viên hàng năm, quản lý hồ sơ nhân sự.
 - Tham mưu giúp lãnh đạo sắp xếp cán bộ và lực lượng lao động phù hợp khả năng và yêu cầu nhiệm vụ của từng chức danh, từng phòng và từng Xí nghiệp.
 - Làm thư ký các cuộc họp bàn về nhân sự và thao quyết định liên quan đến công tác nhân sự kể cả chuyển chuyển hưu trí, sa thải và kỷ luật lao động, kỷ luật hành chính.
 - Lập kế hoạch, kiểm tra chi đạo các đơn vị thực hiện kế hoạch về công tác bảo hộ lao động, công tác an toàn lao động vệ sinh môi trường.
 - Thực hiện công tác y tế, chăm sóc sức khỏe cho CBCNV, khám điều trị thông thường, khám sức khỏe định kỳ, khám chữa bệnh nghề nghiệp và các biện pháp vệ sinh dịch tễ. Tham mưu cho lãnh đạo tham gia các loại hình bảo hiểm có lợi cho người lao động.
 - Chủ trì giải quyết các vụ tai nạn lao động, thực hiện các chế độ theo luật định cho người lao động: chế độ hưu trí, mất sức, chấm dứt hợp đồng, chế độ tai nạn lao động và các chế độ khác mà người lao động được hưởng.
 - Tham mưu cho Lãnh đạo về công tác thi đua, khen thưởng: hình thức, mức độ khen thưởng, kỷ luật đối với tập thể và cá nhân.



- Xây dựng các phương án phân phối lương, thưởng, hướng dẫn các đơn vị trong Công ty thực hiện phân phối đúng quy chế. Tập hợp tình hình sử dụng lao động, quỹ tiền lương ở các đơn vị và cả Công ty từng tháng, quý, năm.
- Lập kế hoạch và tổ chức các lớp học nghiệp vụ, các kỳ thi nâng bậc.
- Quản lý sử dụng, điều hành các trang thiết bị, nhà cửa, phương tiện đi lại thuộc quản lý của văn phòng Công ty.
- Thực hiện các quy định của pháp luật về tổ chức hệ thống quân sự, tự vệ, bảo vệ Công ty.
- Tổ chức, đảm bảo các điều kiện, phương tiện đi lại, làm việc và công tác hậu cần cho các cuộc họp, các hội nghị của Công ty.
- Giải quyết các thủ tục hành chính cho CBCNV chuyển đến, chuyển đi.
- Tiếp nhận đơn thư của CBCNV và tổ chức cá nhân ngoài Công ty giải quyết hoặc trình lãnh đạo Công ty giải quyết các ý kiến đó theo khả năng và sự uỷ quyền của Lãnh đạo.
- Giúp lãnh đạo đăng đưa tin, quảng cáo tuyên truyền về Công ty.
- Tiếp nhận, lưu trữ các công văn, giấy tờ từ ngoài gửi đến, từ Công ty gửi đi và trong nội bộ Công ty theo đúng quy định của ngành văn thư lưu trữ.
- Cùng các phòng nghiệp vụ giải quyết các công việc cụ thể khác khi có yêu cầu của lãnh đạo.

▪ **Chức năng, nhiệm vụ của phòng Kỹ thuật thiết bị**

Phòng Kỹ thuật thiết bị là tổ chức tham mưu giúp Tổng giám đốc trong lĩnh vực quản lý kỹ thuật, chất lượng, tiến độ các công trình, sản phẩm; quản lý vật tư, xe máy, thiết bị; thực hiện các dự án đầu tư của Công ty; ứng dụng công nghệ, khoa học kỹ thuật trong sản xuất

- Quản lý, chỉ đạo thi công các công trình, kiểm tra trình Lãnh đạo Công ty phê duyệt phương án thi công của các đơn vị.
- Giám sát, chỉ đạo các chi nhánh, xí nghiệp thi công đúng Phương án thi công đã xây dựng đảm bảo an toàn, chất lượng hiệu quả. Phối hợp cùng các đơn vị giải quyết mọi thủ tục, khó khăn vướng mắc trong quá trình thi công. Tham gia hội đồng nghiệm thu các công trình.



- Có trách nhiệm kiểm tra và xử lý việc tuân thủ các quy trình, quy phạm trong thi công của các đơn vị. Hướng dẫn và có biện pháp đảm bảo an toàn trong thi công cả an toàn lao động và an toàn hành xa.
 - Chỉ đạo, giám sát công tác an toàn chạy tàu, xe máy thiết bị trong sản xuất và thi công; chỉ đạo và tham gia trong công tác cứu hộ, cứu nạn, sửa chữa khắc phục các sự cố trong thi công.
 - Kiểm tra khối lượng thực hiện hàng tháng của các đơn vị đề xuất Tổng giám đốc cho vay vốn phục vụ sản xuất.
 - Chỉ đạo và kiểm tra các đơn vị lập Hồ sơ chất lượng, hồ sơ hoàn công các công trình; kiểm soát công tác nghiệm thu khối lượng thanh, quyết toán.
 - Thực hiện quá trình thực hiện đầu tư các dự án do Công ty làm chủ đầu tư.
 - Tham mưu cho lãnh đạo Công ty trong công tác khoa học kỹ thuật, ứng dụng công nghệ mới.
 - Chuẩn bị giáo án học tập, đề thi và câu hỏi đối với các kỳ thi nâng bậc thợ; chấm thi và tham gia hội đồng thi nâng bậc.
 - Quản lý xe máy, thiết bị trong toàn Công ty; xây dựng định mức tiêu hao nhiên liệu, định mức ca xe, ca máy. Xem xét trình Tổng giám đốc duyệt kế hoạch sửa chữa lớn tài sản cố định và giám sát quá trình sửa chữa.
 - Tham gia hội đồng kiểm kê, thanh lý tài sản của Công ty.
 - Thường trực, giám sát, triển khai thực hiện công tác phòng chống bão lụt, môi trường của Công ty.
 - Phối hợp cùng các phòng nghiệp vụ giải quyết các vấn đề phát sinh khi có sự chỉ đạo của Tổng giám đốc.
3. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% Tăng giảm	9 Tháng 2015
Tổng giá trị tài sản	315.259	323.220	2,25%	289.593



Doanh thu thuần	314.377	298.775	-4,96%	86.098
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	12.309	8.121	-34,02%	-13.724
Lợi nhuận khác	1.357	929	-31,59%	-336
Lợi nhuận trước thuế	13.666	9.050	-33,78%	-14.061
Lợi nhuận sau thuế	10.255	7.017	-31,57%	-14.061
Tỷ lệ cổ tức (%)	12	10	-16,67%	-
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (%)	71,45%	104,41	46,13%	

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2014 đã được kiểm toán và BC'TC' 9 tháng năm 2015 của JSCON06)

▪ Tổng nợ phải trả

Tại thời điểm 31/12/2014, tổng Nợ phải trả theo Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2014 đã được kiểm toán của Công ty là 243.005.196.576 đồng, trong đó Nợ ngắn hạn là 240.585.677.213 đồng, Nợ dài hạn là 2.419.519.363 đồng. Công ty không có bất cứ khoản nợ quá hạn nào.

4. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn (lần) (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	1,14	1,15
+ Hệ số thanh toán nhanh (lần) (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	0,63	0,62
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
+ Hệ số Nợ/ Tổng tài sản (lần)	0,74	0,75
+ Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu (lần)	2,85	3,03
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
+ Vòng quay hàng tồn kho (vòng) (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	2,35	2,14
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản (lần)	0,91	0,94



Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	3,26%	2,35%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu bình quân	12,72%	8,66%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản bình quân	2,95%	2,20%
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	3,92%	2,72%
+ Thu nhập trên vốn cổ phần (EPS) (đồng)	1.680	1.149

(Nguồn: Tính toán của VietinBankSc dựa trên BCTC hợp nhất năm 2014 đã được kiểm toán của JSCON06)

5. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015	
	Kế hoạch	% so với năm 2014
Doanh thu thuần	300.000	-7,18%
Lợi nhuận sau thuế	7.800	11,12%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	2,6%	-20,25%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	12,77%	0,39%
Cổ tức	8%	-20%

(Nguồn: Nghị quyết ĐHCD JSCON06 ngày 13/04/2015)

➤ Căn cứ đặt được kế hoạch lợi nhuận, cổ tức:

Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công ty được lập căn cứ vào dự đoán và ước tính dựa trên các thông tin giả định tại thời điểm lập kế hoạch. Các ước tính này có thể được điều chỉnh khi tình hình thực tế có nhiều thay đổi

Để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức cho năm 2015, Công ty xác định sẽ thực hiện các biện pháp sau:

- Bám sát kết hoạch trung hạn 2016 – 2020 của Bộ GTVT và các cơ quan liên quan để nắm bắt kịp thời và chính xác các thông tin về chiến lược, kế hoạch đầu tư xây dựng và phát triển ngành để có các giải pháp thích ứng phù hợp, kịp thời;
- Lập và giao kế hoạch SXKD hàng quý, hàng tháng; tập trung chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch đề ra, kịp thời bổ sung khi cần thiết;
- Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành để nâng cao hiệu quả sản xuất, tiết kiệm chi phí

Trên cơ sở tình hình sản xuất kinh doanh hiện nay, trên cơ sở các hợp đồng đã ký kết Công ty tin tưởng sẽ hoàn thành kế hoạch về doanh thu và lợi nhuận năm 2015.

➤ **Thông tin bổ sung của Công ty Cổ phần Công trình 6:**

Ngày 06/11/2015, Công ty Cổ phần Công trình 6 đã có Công văn số 319/CT6-TCTK gửi tới Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội để giải trình chênh lệch lợi nhuận sau thuế Quý 3 năm 2015 so với Quý 3 năm 2014 (do biến động giảm quá 10% căn cứ theo số liệu của Báo cáo tài chính hợp nhất). Trong Công văn có giải trình các nội dung:

“Năm 2015 tình hình kinh doanh của Công ty vô cùng khó khăn, công ăn việc làm thiếu trầm trọng. Tình hình thanh quyết toán thu vốn công trình chậm, dư nợ vốn vay ngân hàng nhiều, lãi vay vốn phải trả lớn (9 tháng đầu năm 2015 – Riêng công ty mẹ phải trả gần 08 tỷ đồng)”.

“Công ty con – Công ty TNHH MTV Đá Phú Lý vẫn còn khó khăn, Hội đồng quản trị, Ban lãnh đạo công ty mẹ đã quyết định cải tổ bộ máy quản lý thay giám đốc, phụ trách kế toán và tạo rất nhiều điều kiện thuận lợi cho hoạt động kinh doanh... nhưng kết quả kinh doanh vẫn tiếp tục thua lỗ do nhiều nguyên nhân”.

Theo nhận định của Ban lãnh đạo Công ty, để giải quyết công ăn việc làm cho người lao động, giữ vững sự ổn định của Công ty năm 2015 và các năm tiếp theo đã là một khó khăn vô cùng lớn của HĐQT và Ban Giám đốc Công ty.

6. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty có cổ phiếu được thoái vốn

Không có.

7. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty có cổ phiếu được thoái vốn mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu thoái vốn

Không có.



V. PHƯƠNG ÁN THOẢI VỐN

1. Loại cổ phiếu

Cổ phiếu phổ thông, được chuyển nhượng tự do theo quy định của Pháp luật.

2. Mệnh giá

Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu.

3. Tổng số cổ phiếu dự kiến thoái vốn

Số cổ phiếu dự kiến thoái vốn là 1.771.433 cổ phiếu, chiếm 29,01% tổng số cổ phiếu đang lưu hành của Công ty Cổ phần Công trình 6.

4. Giá khởi điểm đấu giá

10.500 đồng/cổ phiếu.

5. Phương pháp tính giá

Theo Quyết định số 2121/QĐ-ĐS ngày 30/11/2015 của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam về việc thông qua Phương án bán cổ phần của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam tại Công ty Cổ phần Công trình 6, trong đó phê duyệt giá khởi điểm thoái vốn cổ phiếu: 10.500 đồng/cổ phiếu.

6. Phương thức thoái vốn

Tổ chức thực hiện thoái vốn (Tổng công ty Đường sắt Việt Nam) sẽ phối hợp với tổ chức tư vấn (VietinBankSc) để thực hiện bán đấu giá cổ phần Tổng công ty Đường sắt Việt Nam thông qua hình thức bán đấu giá công khai qua Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Sau khi xác định được nhà đầu tư trúng giá, Tổ chức thực hiện thoái vốn sẽ thực hiện giao dịch chuyển quyền sở hữu cổ phần thông qua hệ thống giao dịch của Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội (trường hợp giá chuyển nhượng nằm trong biên độ giá giao dịch cổ phiếu tại ngày giao dịch) hoặc chuyển quyền sở hữu cổ phần thông qua Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (trường hợp giá chuyển nhượng không nằm trong biên độ giá giao dịch cổ phiếu tại ngày giao dịch).

7. Tổ chức thực hiện đấu giá cổ phần

Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

8. Thời gian thực hiện thoái vốn

Dự kiến sẽ thực hiện từ Quý IV năm 2015 đến Quý I năm 2016. Thời gian chính thức sẽ thực hiện theo quy định tại Quy chế bán đấu giá cổ phần do Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành.

**9. Thời gian đăng ký mua cổ phiếu dự kiến**

Sau khi nhận được sự chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Tổ chức thực hiện thoái vốn (Tổng công ty Đường sắt Việt Nam) sẽ phối hợp với tổ chức tư vấn (VietinBankSc) để thực hiện bán đấu giá cổ phần Công ty Cổ phần Công trình 6 qua Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Tổng công ty Đường sắt Việt Nam sẽ thực hiện công bố thông tin bán đấu giá cổ phần Công ty Cổ phần Công trình 6 trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Phương thức và thời gian đăng ký mua cổ phiếu sẽ được thực hiện theo Quy chế bán đấu giá cổ phần do Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành và công bố.

10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Căn cứ theo Nghị định số 60/2015/ND-CP ban hành ngày 26/6/2015 của Thủ tướng Chính Phủ có hiệu lực thi hành từ ngày 01/9/2015 và Thông tư số 123/2015/TT-BTC ban hành ngày 18/8/2015 của Bộ Tài chính có hiệu lực thi hành từ ngày 01/10/2015 quy định tỷ lệ nắm giữ tối đa của bên nước ngoài vào công ty cổ phần đại chúng là không hạn chế. Trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định khác thì áp dụng theo quy định của pháp luật chuyên ngành. Trường hợp tỷ lệ sở hữu bên nước ngoài được phân loại theo danh mục các ngành nghề cụ thể thì áp dụng theo danh mục phân loại.

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Công trình 6 không giới hạn tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của cổ đông là người nước ngoài. Vì vậy, cổ đông là người nước ngoài có thể mua bán cổ phiếu của Công ty theo quy định của Pháp luật Việt Nam hiện hành.

11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng

Không có.

Toàn bộ 1.771.433 cổ phiếu Công ty Cổ phần Công trình 6 do Tổng công ty Đường sắt Việt Nam nắm giữ được tự do chuyển nhượng theo quy định của Pháp luật hiện hành.

12. Các loại thuế có liên quan

Theo báo cáo tài chính kiểm toán năm 2014 của Công ty Cổ phần Công trình 6, thuế suất TNDN của Công ty mẹ là 22%, thuế suất TNDN của Công ty con là 20% trên thu nhập chịu thuế. Các loại thuế khác, được Công ty thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo đúng các quy định của pháp luật.

VI. MỤC ĐÍCH THOÁI VỐN

Cơ cấu danh mục đầu tư theo chủ trương thoái vốn đầu tư của Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam tại các doanh nghiệp mà Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam góp vốn cổ phần,



Cơ cấu lại doanh nghiệp theo lĩnh, ngành nghề Nhà nước không cần nắm giữ cổ phần chi phối hoặc không cần nắm giữ cổ phần.

Thu hồi vốn nhà nước đầu tư tại các công ty cổ phần để tập trung nguồn lực cho ngành nghề kinh doanh chính.

Tạo điều kiện để người lao động tham gia góp vốn nhằm ổn định sản xuất kinh doanh, ổn định việc làm, đời sống, tinh thần, thu nhập của người lao động; thu hút tham gia đầu tư vốn của các nhà đầu tư có tiềm lực.

VII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT THOÁI VỐN

TỔNG CÔNG TY ĐƯỜNG SẮT VIỆT NAM

Trụ sở chính: Số 118 Lê Duẩn, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội
Điện thoại: 04. 3942 5972 Fax: 04. 3942 2866
Website: www.vr.com.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH 6

Trụ sở chính: Tổ 36 Thị trấn Đông Anh, Huyện Đông Anh, TP Hà Nội
Điện thoại: 04. 3883 5681 Fax: 04. 3883 2761
Website: www.ctepct6.com.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

Trụ sở chính: Số 306 Bà Triệu, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại: 04. 3556 2875/76 Fax: 04. 3556 2874
Website: www.vietinbanksc.com.vn

VIII. BÁO CÁO CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỢC THOÁI VỐN VỀ CÁC THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN TỔ CHỨC NÀY

Công ty Cổ phần Công trình 6 xác nhận rằng Tổng công ty Đường Sắt Việt Nam là cổ đông có quyền sở hữu đầy đủ và hợp pháp đối với số cổ phần thoái vốn và đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là trung thực và phù hợp với thực tế của Công ty. Việc thoái vốn cổ phần này không phải là đợt thoái vốn để huy động vốn cho Công ty mà chỉ làm thay đổi tỷ lệ sở hữu trong cơ cấu cổ đông và không làm thay đổi mức vốn điều lệ đã đăng ký của Công ty.

Các nhà đầu tư nên tham khảo Bản công bố thông tin và Quy chế bán đấu giá cổ phần trước khi quyết định đăng ký tham dự đấu giá. Các nhà đầu tư tham dự đấu giá có trách nhiệm tìm hiểu, đánh giá các thông tin về doanh nghiệp và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.



Hà Nội, ngày 4 tháng 12 năm 2015

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC THỰC HIỆN THOẠI VỐN
TỔNG CÔNG TY ĐƯỜNG SẮT VIỆT NAM



Vũ Tá Tùng

ĐẠI DIỆN CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỢC THOẠI VỐN
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH 6



Lại Văn Quán

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CTCP CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM
KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Minh Giang